ỦY BAN NHÂN DÂN **HUYỆN HỒNG NGỰ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 191 /BC-UBND	*Hồng Ngự , ngày 29 tháng 6 năm 2022*

BÁO CÁO
Tổng kết, đánh giá tổ chức, hoạt động của chính quyền cấp xã giai đoạn 2016-2021

Kính gửi: Sở Nội vụ

Thực hiện Công văn số 761/VPUBND-TCD-NC ngày 17 tháng 6 năm 2022 của Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh về việc báo cáo tổng kết, đánh giá tổ chức, hoạt động của chính quyền cấp xã giai đoạn 2016-2021. Ủy ban nhân dân Huyện báo cáo như sau:

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Về tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân (HĐND) cấp xã

1.1. Về tổ chức của HĐND cấp xã.

Thực hiện theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, huyện có 11 HĐND cấp xã được kiện toàn đảm bảo số lượng, cơ cấu các cơ quan của HĐND, tiêu chuẩn của đại biểu HĐND...tạo tiền đề quan trọng cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND và đại biểu HĐND cấp xã góp phần nâng cao vị thế và chất lượng hoạt động của HĐND cấp xã, năng lực thực thi nhiệm vụ của đại biểu HĐND đáp ứng yêu cầu thực tiễn phù hợp với điều kiện của chính quyền cơ sở cấp xã. Tổ chức của HĐND cấp xã nhiệm kỳ 2016-2021 trên địa bàn Huyện cụ thể như sau:

- Về thường trực HĐND cấp xã: Thường trực HĐND cấp xã có 11 Chủ tịch HĐND (hiện do Bí thư hoặc Phó Bí thư Đảng uỷ thực hiện kiêm nhiệm), 11 Phó Chủ tịch HĐND là đại biểu HĐND hoạt động chuyên trách và 22 Trưởng ban. Đến đầu năm 2020, thực hiện Nghị quyết số 838/NQ-UBTVQH14 ngày 17 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Đồng Tháp (xã Thường Thới Hậu B sáp nhập vào xã Thường Lạc) nên chỉ còn 10 Chủ tịch HĐND, 10 Phó Chủ tịch HĐND và 20 Trưởng ban. Về trình độ chuyên môn: Trung cấp, Cao đẳng: 03 người, tỷ lệ 7,5%; Đại học: 33 người tỷ lệ 82,5%; Sau đại học: 04 người tỷ lệ 10%.

- Về các Ban của HĐND xã, thị trấn: Mỗi xã, thị trấn có 02 Ban với tổng số 94 người gồm 20 Trưởng ban, 20 Phó Ban và 54 Ủy viên. Số lượng Ủy viên

của các Ban của HĐND cấp xã do HĐND cấp xã quyết định; Trưởng ban, Phó Trưởng ban và Ủy viên hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

- Về đại biểu HĐND cấp xã: Tổng số đại biểu HĐND cấp xã đã bầu được 320 đại biểu, đến cuối nhiệm kỳ còn 295 đại biểu (bãi nhiệm 02; thôi nhiệm vụ 22, chết 01). Về cơ cấu và chất lượng đại biểu: Đại biểu trẻ (dưới 35): 29 đại biểu, tỷ lệ 9,1%; tuổi từ 35 - 50, 211 đại biểu, tỷ lệ 65,9%; trên 50 tuổi, 80 đại biểu, tỷ lệ 25%; đại biểu là phụ nữ: 54 đại biểu, tỷ lệ 22,22%; đại biểu là người ngoài Đảng: 12 đại biểu, tỷ lệ 3,8%; đại biểu tôn giáo: 06 đại biểu, tỷ lệ 1,9%. Về trình độ chuyên môn: Dưới đại học, 65 đại biểu, tỷ lệ 20,3%; Đại học 171 đại biểu, tỷ lệ 53,4%; sau đại học 04 đại biểu, tỷ lệ 1,3%. Về trình độ lý luận chính trị: Trung cấp 198 đại biểu, tỷ lệ 61,9%; cao cấp, cử nhân, 08 đại biểu, tỷ lệ 2,5%.

1.2. Về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND và đại biểu HĐND cấp xã.

HĐND cấp xã đã có nhiều đổi mới về tổ chức và hoạt động, nguyên tắc tập trung dân chủ được tôn trọng, dân chủ trong sinh hoạt được phát huy, chất lượng các kỳ họp HĐND từng bước được nâng lên.

HĐND cấp xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đúng theo quy định tại khoản 1, 2, 3, 5, 6, 7 và 8 Điều 33, Điều 61, 68 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và khoản 11 Điều 2 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương, đã tập trung tổ chức điều hành các hoạt động phục vụ kỳ họp và chủ tọa kỳ họp; điều phối và tham gia cùng các Ban HĐND, đại biểu HĐND thực hiện các cuộc giám sát, thẩm tra các báo cáo tại kỳ họp lệ; cùng với UBND, UBMTTQVN xây dựng kế hoạch tiếp xúc, tổng hợp ý kiến cử tri; tổ chức tiếp dân; báo cáo kết quả kỳ họp; tham dự hội nghị của UBND cùng cấp, các cơ quan hữu quan và đi công tác cơ sở. Nhìn chung, hoạt động của Thường trực HĐND cấp xã đã có khắc phục khó khăn, thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ được giao.

Bằng các hình thức hoạt động trên, HĐND đã kịp thời động viên và nắm bắt tình hình tổ chức thực hiện pháp luật, các văn bản Nhà nước cấp trên, nghị quyết HĐND cấp mình để thẩm tra các báo cáo trình tại kỳ họp, đề xuất các biện pháp, giải pháp cần thảo luận đưa vào nghị quyết.

Các Ban của HĐND đã tập trung thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ theo quy định; tích cực thẩm tra các văn bản, dự thảo nghị quyết trình kỳ họp, góp phần làm cho việc ban hành nghị quyết HĐND cấp xã được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền và đúng pháp luật, quyết định nhiều vấn đề quan trọng trên địa bàn như tình hình phát triển kinh tế - xã hội, thu - chi ngân sách,… Đặc biệt, hoạt động giám sát có bước chuyển quan trọng, các ban HĐND cấp xã đã chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện giám sát các vấn đề của xã, ấp, khóm tích

cực hơn, số cuộc giám sát nhiều hơn, giám sát kỹ hơn về các chuyên đề như công tác thu - chi tài chính, xây dựng cơ bản, thực hiện an sinh xã hội…

1.3. Về mối quan hệ giữa HĐND cấp xã với cấp ủy Đảng, Mặt trận tổ quốc; các tổ chức đoàn thể trong hệ thống chính trị ở cấp xã và với thôn, tổ dân phố.

- Giữa HĐND với cấp ủy Đảng: Đảng lãnh đạo toàn diện, Hội đồng nhân dân cấp xã chấp hành sự chỉ đạo của Đảng; chịu sự lãnh đạo trực tiếp của cấp ủy Đảng. Thường trực Hội đồng nhân dân duy trì chế độ thường xuyên báo cáo xin ý kiến về nội dung, chương trình kỳ họp Hội đồng nhân dân; những vấn đề quan trọng về nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội trước khi Hội đồng nhân dân ban hành các Nghị quyết; Nghị quyết được ban hành thể hiện sự nhất quán các quan điểm, chủ trương, nhiệm vụ mà nghị quyết của cấp uỷ Đảng đã đề ra.

- Giữa HĐND với UBND: UBND thực hiện nghiêm túc việc chuẩn bị các báo cáo, tờ trình và các điều kiện cho kỳ họp HĐND. Đồng thời, tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nghị quyết của HĐND, định kỳ hằng tháng, quý đều báo cáo kết quả cho HĐND, các Ban HĐND.

- Giữa HĐND với Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội: Trên nguyên tắc phối hợp; HĐND luôn duy trì phối hợp công tác với các cơ quan trên theo chức năng, nhiệm vụ quy định, như: Cùng tham gia chuẩn bị nội dung kỳ họp tại cuộc họp mở rộng, hoạt động tổ chức tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xây dựng thông báo tình hình tham gia xây dựng chính quyền phản ánh những tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân, tạo thêm cơ sở thuận lợi để HĐND xem xét, quyết nghị. Định kỳ hằng năm có họp kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm của mỗi bên, qua đó nâng cao hiệu quả công tác, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, công tác vận động Nhân dân tham gia xây dựng chính quyền, thực thi pháp luật.

2. Về tổ chức và hoạt động của UBND cấp xã

2.1. Về tổ chức, bộ máy của UBND cấp xã.

UBND cấp xã tổ chức và hoạt động theo đúng quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

- Số lượng, cơ cấu thành viên UBND cấp xã đều đảm bảo đúng quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương; chất lượng thành viên UBND cấp xã nhiệm kỳ 2016 - 2021 đã được nâng cao so với nhiệm kỳ trước cả về tuổi đời, trình độ lý luận chính trị, trình độ chuyên môn và kiến thức quản lý nhà nước, có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực công tác, có kinh nghiệm thực tiễn trong chỉ đạo, điều hành quản lý nhà nước trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hoá xã hội và quốc phòng an ninh tại địa phương. UBND 10 xã, thị trấn trên địa bàn Huyện có 50 thành viên gồm: 10 Chủ tịch, 20 Phó Chủ tịch và 20 Ủy viên. Về

trình độ chuyên môn: Đại học: 43 người, tỷ lệ 86%; sau đại học: 07 người, tỷ lệ 14%. Về trình độ lý luận chính trị: Trung cấp: 38 người, tỷ lệ 76%; cao cấp: 12 người tỷ lệ 24%. Về độ tuổi: dưới 50 tuổi, 47 người, tỷ lệ 94%; Nữ: 05 người, tỷ lệ 10%.

Việc bố trí các chức danh cán bộ, công chức của UBND cấp xã được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, Nghị định số 69/2020/NĐ-CP ngày 24/6/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định số lượng Phó Chủ tịch UBND và quy trình, thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức thành viên Uỷ ban nhân dân.

2.2. Về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của UBND cấp xã theo các lĩnh vực quản lý Nhà nước ở địa phương.

Nhiệm vụ quyền hạn của UBND cấp xã thực hiện theo Điều 35, 63, 70 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương đã quy định rõ nhiệm vụ, quyền hạn của UBND cấp xã trong việc tổ chức và bảo đảm việc thi hành Hiến pháp, pháp luật. Trong đó, Luật đã quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn đã tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của UBND cấp xã.

2.3 Về hoạt động điều hành của tập thể UBND cấp xã và Chủ tịch UBND cấp xã.

Ngay từ đầu nhiệm kỳ, UBND cấp xã đã xây dựng và ban hành Quy chế hoạt động của UBND cấp xã theo hướng dẫn quy chế mẫu của cấp trên; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và Ủy viên UBND cấp xã. Nhìn chung, công tác chỉ đạo, điều hành của UBND cấp xã có nhiều đổi mới, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương.

Trong chỉ đạo, điều hành, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các Ủy viên UBND cấp xã luôn thể hiện được sự đoàn kết nhất trí; từng cá nhân phát huy được vai trò trách nhiệm, luôn chủ động trong thực hiện nhiệm vụ được giao; tuân thủ các quy định của pháp luật, gắn với thực hiện nghiêm Quy chế làm việc và nguyên tắc tập thể lãnh đạo - cá nhân phụ trách. Các Phó Chủ tịch UBND cấp xã trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao đã chủ động thực hiện, chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ tịch UBND cấp xã về nhiệm vụ được giao phụ trách. Quyết định của Chủ tịch, tập thể UBND cấp xã trong giải quyết, xử lý công việc từng bước được nâng cao, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Trong hoạt động, UBND cấp xã chấp hành nghiêm túc sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy và cơ quan Nhà nước cấp trên; thực hiện kịp thời, có hiệu quả các Nghị

quyết của HĐND; phối hợp chặt chẽ với Thường trực HĐND, các ban của HĐND; với nhiệm vụ và quyền hạn được giao và kiểm tra, giám sát, cung cấp những thông tin cần thiết, kịp thời theo quy định. UBND xã có chương trình, kế hoạch công tác toàn khóa và theo từng kỳ họp HĐND, phân công trách nhiệm cụ thể cho từng cán bộ, công chức, quy định thời gian hoàn thành nhiệm vụ; tập trung chỉ đạo có trọng tâm, trọng điểm đối với những vấn đề lớn, quan trọng, đồng thời xử lý nhanh các vấn đề có tính cấp bách của địa phương.

2.4. Về mối quan hệ giữa UBND cấp xã với cấp ủy Đảng, Mặt trận tổ quốc; các tổ chức đoàn thể trong hệ thống chính trị ở cấp xã và với thôn, tổ dân phố.

Để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của mình, trong các cuộc họp UBND luôn có mời đại diện của các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn xã như Mặt trận Tổ quốc, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh tham dự, chính nhờ sự hỗ trợ, giúp đỡ của các tổ chức trên mà UBND thực hiện tốt những nhiệm vụ tuyển quân, xây dựng nhà văn hóa, phổ cập giáo dục, xoá đói giảm nghèo, trợ cấp khó khăn cho những gia đình neo đơn; động viên các hộ nông dân mạnh dạn đầu tư vào những ngành nghề lĩnh vực mang lại nguồn thu nhập cao, ...

Thông qua Mặt trận Tổ quốc, UBND cấp xã thu nhận được những kiến nghị, khiếu nại, thắc mắc của Nhân dân trong quá trình điều hành quản lý của mình, trên cơ sở đó UBND có sự giải đáp, tuyên truyền, điều chỉnh, rút kinh nghiệm cho các hoạt động. Các tổ chức chính trị xã hội trên địa bàn xã là chỗ dựa đáng tin cậy của UBND trong việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở hiện nay.

3. Về số lượng, chất lượng và chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; ở thôn, tổ dân phố

3.1. Về số lượng, chất lượng

- Tổng số cán bộ, công chức cấp xã có 213 người gồm 100 cán bộ và 113 công chức. Trình độ chuyên môn trung cấp, cao đẳng 22 người tỷ lệ 10,3%; đại học 182 người, tỷ lệ 85,4%; sau đại học 09 người, tỷ lệ 4,3%. Trình độ lý luận chính trị: Sơ cấp 27 người, tỷ lệ 12,7%; trung cấp 162 người, tỷ lệ 76,1%; cử nhân, cao cấp 24 người, tỷ lệ 11,2%.

- Tổng số người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã có 127 người. Trình độ chuyên môn: trung cấp 28 người, tỷ lệ 22,1%; cao đẳng 13 người, tỷ lệ 10,2%; đại học 86 người, tỷ lệ 67,7%. Trình độ lý luận chính trị: Trung cấp 94 người, tỷ lệ 74,1%; sơ cấp và chưa qua đào tạo 33 người tỷ lệ 25,9%.

- Tổng số người hoạt động không chuyên trách ở ấp có 82 người, trong đó chức danh Bí thư Chi bộ đồng thời là Trưởng ấp là 41 người. Trình độ chuyên

môn: đại học và cao đẳng là 06 người, tỷ lệ 7,3%; trung cấp 17 người tỷ lệ 20,7%; sơ cấp và chưa qua đào tạo 59 người tỷ lệ 72%.

3.2. Về chế độ, chính sách

- Đối với cán bộ, công chức cấp xã: Thực hiện theo quy định tại Nghị định 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và các quy định khác của nhà nước.

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, khóm, ấp: thực hiện theo Nghị quyết số 260/2019/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân Tỉnh về chức danh, số lượng, chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách và các chức danh khác ở xã, phường, thị trấn và ở ấp, khóm thuộc tỉnh Đồng Tháp và Nghị quyết số 398/2020/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân Tỉnh, sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 260/2019/NQ-HĐND của HĐND Tỉnh.

4. Về phân quyền, phân cấp, ủy quyền giữa chính quyền địa phương cấp trên với chính quyền địa phương cấp xã

Về phân cấp, phân quyền cho chính quyền địa phương được quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2015 và được sửa đổi, bổ sung tại Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019. Ngoài ra, Ủy ban nhân dân cấp xã còn thực hiện theo quy định phân cấp của UBND Tỉnh về công tác tuyển dụng, quản lý, sử dụng, đánh giá đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã và ấp theo Quyết định số 08/2021/QĐ-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Tỉnh quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ, tuyển dụng, điều động, đánh giá, kỷ luật, chế độ, chính sách và quản lý những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Trong trường hợp cần thiết, UBND cấp huyện có thể uỷ quyền bằng văn bản cho UBND cấp xã, Chủ tịch UBND có thể uỷ quyền cho Phó Chủ tịch UBND cùng cấp hoặc Chủ tịch UBND cấp dưới trực tiếp thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn của mình trong khoảng thời gian xác định kèm theo các điều kiện cụ thể.

5. Về những vấn đề khác có liên quan đến tổ chức và hoạt động của chính quyền cấp xã

Thực hiện Nghị quyết số 625/NQ-UBTVQH14 ngày 10 tháng 01 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thành lập thị trấn Thường Thới Tiền thuộc

huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp trên cơ sở điều chỉnh địa giới hành chính xã Thường Thới Tiền và xã Thường Phước 2; Nghị quyết số 838/NQ-UBTVQH14 ngày 17 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Đồng Tháp đã sắp xếp, sáp nhập xã Thường Thới Hậu B vào xã Thường Lạc.

Việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã góp phần tinh gọn bộ máy, đảm bảo quy mô quản lý phù hợp; tinh giản đội ngũ cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động. Qua đó, góp phần thực hiện tốt các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; đáp ứng yêu cầu công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Thực hiện sáp nhập giúp cho đơn vị hành chính cấp xã có thêm điều kiện để xây dựng quy hoạch một cách quy mô, tạo điều kiện thuận lợi cho việc quy hoạch phát triển kinh tế, hình thành các mô hình kinh tế lớn, tránh tình trạng sản xuất phân tán, nhỏ lẻ, tự phát, thiếu quy hoạch, tăng cường khả năng thu hút đầu tư vào các lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, giảm đầu tư công, góp phần đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế - xã hội và tăng thu ngân sách trên địa bàn.

Sau khi thực hiện sáp nhập, bộ máy của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận và các tổ chức đoàn thể của đơn vị hành chính mới đi vào hoạt động ổn định, hiệu quả đúng theo thẩm quyền, hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu đề ra; chính quyền đơn vị hành chính mới đã tăng cường công tác cải cách thủ tục hành chính, đơn giản hóa thủ tục hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động nhằm phục vụ người dân tốt hơn. Sau khi thực hiện sáp nhập và sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách ở xã, ấp, hiện nay vẫn còn dôi dư một số cán bộ, công chức cấp xã, dự kiến sẽ giải quyết hoàn hành trong năm 2022 theo đúng Đề án sắp xếp cán bộ, công chức của Huyện.

II. HẠN CHẾ, TỒN TẠI VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế

- Địa phương gặp khó khăn trong công tác bố trí cán bộ cấp xã, nhất là địa phương thực hiện mô hình Bí thư Đảng ủy xã kiêm nhiệm Chủ tịch UBND cấp xã thì không được bố trí Chủ tịch HĐND là đại biểu HĐND hoạt động chuyên trách, gây khó khăn cho địa phương trong quá trình sắp xếp, bố trí cán bộ, ảnh hưởng đến chất lượng giám sát của HĐND cấp xã.

- Đối với thực hiện mô hình thí điểm Bí thư cấp ủy đồng thời là Chủ tịch UBND cấp xã chưa có quy chế hoạt động rõ ràng, từ đó tạo sự lúng túng trong chỉ đạo, điều hành.

- Hiện nay, việc quản lý người hoạt động không chuyên trách cấp xã chưa rõ ràng, thống nhất giữa các quy định nhưng Trung ương chưa quy định hoặc phân

cấp cho địa phương ban hành quy định quản lý người hoạt động không chuyên trách cấp xã, từ đó có khó khăn trong quản lý đội ngũ này, nhất là quy trình xử lý kỷ luật khi có hành vi vi phạm.

- Người hoạt động không chuyên trách cấp xã mặc dù tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, song không được hưởng trợ cấp ốm đau, thai sản đối với lao động nữ đã ảnh hưởng đến công tác tuyển dụng, kiện toàn chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

2. Nguyên nhân hạn chế, tồn tại

Một số quy định của Trung còn chung chung, chưa cụ thể, như quy định về quản lý những người hoạt động không chuyên trách cấp xã hoặc chậm sửa đổi (như quy định về trình độ chuyên môn đối với cán bộ cấp xã - Quyết định 04/2004/QĐ-BNV của Bộ Nội vụ).

III. ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

1. Về sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã

- Tiếp tục thực hiện việc rà soát, sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã đối với các đơn vị hành chính cấp xã không đạt các tiêu chí theo quy định.

- Triển khai thực hiện các quy định của Trung ương về đơn vị hành chính cấp xã khi có sự thay đổi về các tiêu chí đánh giá, xếp loại, dân số, diện tích…

2. Về tổ chức và hoạt động của HĐND, UBND cấp xã

2.1. Đối với HĐND cấp xã:

- Về tổ chức: Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy HĐND cấp xã theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các quy định pháp luật có liên quan. Tổ chức bầu cử đại biểu HĐND cấp xã bảo đảm đủ tiêu chuẩn, thành phần, cơ cấu theo hướng dẫn của Tỉnh, Trung ương.

- Về hoạt động: HĐND cấp xã tiếp tục bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương, các quy định của Trung ương để thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ, nhất là trong tổ chức các kỳ họp HĐND, hoạt động giám sát, tiếp xúc cử tri, tiếp công dân,…

2.2. Đối với UBND cấp xã

- Về tổ chức: Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy cấp xã theo quy định của Tỉnh, Trung ương. Tiếp tục thực hiện nhất thể hóa chức danh Bí thư Đảng ủy đồng thời Chủ tịch UBND cấp xã ở những nơi có điều kiện.

- Về hoạt động:

+ Chấp hành nghiêm túc sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy và cơ quan nhà nước cấp trên trong xây dựng kế hoạch và chương trình công tác toàn khóa và

hằng năm để chỉ đạo thực hiện; cụ thể hóa, chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả các nghị quyết của HĐND.

+ Nâng cao tính tự chủ và chịu trách nhiệm của UBND cấp xã trong việc quyết định và tổ chức thực hiện những chính sách thuộc phạm vi được phân cấp, phân quyền và ủy quyền.

+ Đẩy mạnh cải cách hành chính, trước hết là cải cách thủ tục hành chính. Mở rộng thực hiện xã hội hoá các loại dịch vụ công. Chú trọng giải quyết nhanh thủ tục trong các lĩnh vực đầu tư, tạo môi trường thuận lợi khuyến khích sản xuất kinh doanh;

+ Phát huy dân chủ, sức mạnh đoàn kết của toàn dân; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội với công nghiệp phụ trợ, công nghệ cao, công nghệ sạch, nông nghiệp hữu cơ, tiên tiến; đẩy mạnh phát triển du lịch thiên nhiên. Từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng đồng bộ, xây dựng hệ thống đô thị hiện đại; quy hoạch và phát triển kinh tế vùng kinh tế trọng điểm.

+ Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân cùng cấp; trong đó xác định, phát huy trách nhiệm của người đứng đầu; Tiếp tục thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa Ủy ban nhân dân với Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị- xã hội cùng cấp; huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, đề cao vai trò giám sát của Nhân dân đối với hoạt động của công chức, công vụ.

3. Về nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Tiếp tục cải tiến phương thức quản lý, lề lối làm việc của cán bộ, công chức, thực hiện tốt quy chế làm việc. Đẩy mạnh việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, công khai hoạt động công vụ; đẩy mạnh áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành. Đầu tư xây dựng đồng bộ trụ sở hành chính gắn với trang thiết bị đầy đủ đáp ứng từng bước chính quy, hiện đại. Đẩy mạnh việc thực hiện đạo đức công vụ đối với cán bộ, công chức nhất là trong lĩnh vực tiếp xúc, giao dịch với tổ chức và công dân.

Tạo điều kiện cho cán bộ, công chức phát huy tinh thần trách nhiệm, năng lực, tính chủ động, sáng tạo khi giải quyết công việc; khuyến khích cán bộ, công chức học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; kịp thời uốn nắn, xử lý nghiêm những sai phạm trong thi hành công vụ. Đồng thời, biểu dương, khen thưởng kịp thời những cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

Đến năm 2025 công chức cấp xã phải đạt trình độ chuyên môn, nhiệp vụ từ đại học trở lên và phù hợp với chức danh đảm nhiệm.

4. Về số lượng, chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

- Giữ nguyên số lượng cán bộ, công chức như hiện nay (theo Nghị định số 34/2019/NĐ-CP[1]), từng bước giảm số người hoạt động không chuyên trách cấp xã, tăng cường bố trí kiêm nhiệm.

- Sắp xếp lại tổ chức bộ máy hệ thống chính trị cấp xã, bảo đảm hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- CT, các PCT/UBND huyện;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND Huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Khơi

[1] Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộu, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố